

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 20/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Hà.

Các Hội thẩm dân nhân:

Ông Trần Quang Lưu.

Ông Nguyễn Thế Lai.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 31/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐ-TA ngày 07/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê V K, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Đ N, xã N B, huyện L N, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Lê X N, sinh năm 1952; con bà Trần T P, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Phạm T X, sinh năm 1993; Con: có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Tại Bản án số 38/HSST ngày 15/9/2015, Tòa án nhân dân huyện L B, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Tại Bản án số 42/HSST ngày 23/9/2015, Tòa án nhân dân huyện H H, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Tại Bản án số 40/HSST ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tổng hợp hình phạt của 03 bản án, K phải chấp hành hình phạt chung là 72 tháng tù. Ngày 20/01/2020 chấp hành xong hình phạt về địa phương, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của tất cả các bản án.

- Tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2. Đồng V T, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn N L, xã Q K, huyện B B, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đồng V K, sinh năm 1966; con bà Lý T T, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị can là con thứ năm; Vợ, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Đỗ C P, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn P T, xã P T, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Đỗ M C, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn C, xã L B, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần T P, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn C, xã L B, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

+ Ông Nguyễn V T, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn N N, xã H V, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê V K, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú (HKTT) tại Thôn Đ N, xã N B, huyện L N, tỉnh Hà Nam và Đồng V T, sinh năm 1997 có HKTT tại Bản N L, xã Q K, huyện B B, tỉnh Bắc Kạn đang thuê trọ tại thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh có mối quan hệ quen biết nhau. K là đối tượng đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đã rủ T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền làm nguồn sống chính. Từ đầu tháng 8/2020 đến đầu tháng 9/2020, K và T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tại địa bàn huyện Tiên Du, cụ thể:

* **Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ ngày 06/8/2020, K sang phòng trọ của T rủ đi trộm cắp tài sản. Sau đó, K đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN (kiểu dáng xe Dream) không gắn biển kiểm soát (BKS) đem theo 01 chiếc kim điện, 01 chiếc

kìm cộng lực và 01 chiếc cưa sắt chở T đi đến khu vực vòng xuyên TL287 thuộc thôn Phật Tích, xã Phật Tích, huyện Tiên Du và tiến hành cắt phá khóa trộm cắp của anh Đỗ C P, sinh năm 1973 có 01 chiếc xe ba bánh màu xanh. K và T đi đến khu vực bãi rác gần cầu KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn cất giấu chiếc xe ba bánh vừa trộm cắp vào trong bãi rác rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản để trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 96 ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc xe ba bánh, khung bằng kim loại tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Honda Wave, dung tích 110cm³, cầu dẫn động trọng tải 7 tạ, có thùng phía sau, giá trị còn lại là: 12.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay chiếc xe ba bánh của anh Phúc bị K và T trộm cắp không thu hồi được, anh yêu cầu K và T bồi thường cho anh giá trị chiếc xe theo kết luận định giá là 12.000.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:** Vẫn với thủ đoạn tương tự, K và T đã trộm cắp của anh Đỗ M C, sinh năm 1977 ở thôn C, L B, Tiên Du, Bắc Ninh 01 chiếc xe ba bánh màu đen. Quá trình đi tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp được, K gặp một người đàn ông không quen biết, K đã bán 02 chiếc xe ba bánh cho người này với giá là 5.000.000 đồng. Sau đó, K đi xe bus về phòng trọ và chia cho T 800.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 94 ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc xe ba bánh, khung bằng kim loại tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Trung Quốc, dung tích 100cm³, cầu dẫn động trọng tải 3 tạ, có thùng phía sau, giá trị còn lại là: 3.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay chiếc xe ba bánh của anh Cường bị K và T trộm cắp không thu hồi được, anh yêu cầu K và T bồi thường cho anh giá trị chiếc xe theo kết luận định giá là 3.000.000 đồng. Đối với chiếc khóa chữ U khóa ở bánh trước của xe ba bánh, sau khi cắt phá được khóa, K đã ném xuống sông đến nay không thu hồi được. Anh Cường xác định chiếc khóa đó có giá trị thấp nên anh không đề nghị định giá và không yêu cầu K và T phải bồi thường.

*** Vụ thứ ba:** Khoảng 01 giờ ngày 22/8/2020, K và T đã trộm cắp được một chiếc xe ba bánh màu xanh, phần thùng xe có dán decal chữ màu trắng: “Cơ khí điện máy Mạnh Duyên” của ông Trần T P, sinh năm 1966, trú tại Thôn Chè, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. K và T điều khiển xe trộm cắp được bán cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội được 3.000.000 đồng. K giữ lại 2.200.000 đồng, đưa cho T 800.000 đồng. Số tiền có được cả hai đã chia tiêu hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 95 ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc xe ba bánh, khung bằng kim loại tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Trung Quốc, dung tích 110cm³, cầu dẫn động trọng tải 5 tạ, có thùng phía sau, giá trị còn lại là: 15.000.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay chiếc xe ba bánh của ông Phôn bị K và T trộm cắp không thu hồi được, ông yêu cầu K và T bồi thường cho ông giá trị chiếc xe theo kết luận định giá là 15.000.000 đồng. Đối với 02 chiếc dây khóa ở cổng

nhà ông Phồn, sau khi cắt, K đã ném vào bãi tha ma đối diện đến nay không thu hồi được. Ông Phồn xác định 02 chiếc khóa đó có giá trị thấp nên ông không đề nghị định giá và không yêu cầu K và T phải bồi thường.

*** Vụ thứ tư:** Khoảng 01 giờ ngày 06/9/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, không gắn BKS chở K đi đến nhà ông Nguyễn V T, sinh năm 1964 ở thôn N N, xã H V, huyện Tiên Du. Tại đây, cửa cổng được khóa bằng 03 ổ khóa, T liền dùng kim điện luồn qua song sắt của cửa cổng cắt ổ khóa, K cũng dùng kim cộng lực phá mở 02 ổ khóa còn lại. Sau khi phá mở được khóa cổng, T và K đi vào sân thấy có 01 chiếc xe ba bánh được khóa bằng 03 khóa (khóa càng, khóa cổ và khóa gài xe bằng khóa Việt Tiệp hình chữ U dạng dây xích). K và T đã dùng kim điện, kim cộng lực và cưa sắt mang theo cắt phá 03 chiếc khóa trên. Sau đó, T và K dắt xe ra ngoài đường cách nhà ông Thực khoảng 10m, trên thùng xe ba bánh có: 01 chiếc bơm điện nhãn hiệu AIKEZI; 01 chiếc kim điện; 01 chiếc kích thủy lực loại 4 tấn; 01 bộ cờ lê gồm: 01 chiếc cỡ 19mm, 01 chiếc cỡ 17mm, 01 chiếc cỡ 15mm, 01 chiếc cỡ 13mm, 01 chiếc cỡ 11mm; 02 chiếc tuýp đa năng cùng 01 chụp đa năng loại 15 và loại 17; 01 chiếc săm xe mô tô loại (450-12) nhãn hiệu Sao Vàng; 01 chiếc IC Honda và 02 khớp các đăng loại gắn cầu 5 tạ nên đã gom lại rồi đem đến bán cho một cửa hàng thu mua phế liệu ven đường được 30.000 đồng, còn 01 chiếc thang tre trên thùng thì K đã ném đi đến nay không thu hồi được. Sau đó, K và T đi đến khu vực nghĩa trang xã Tả Thanh Oai đỗ xe ven đường để chờ xem có ai có nhu cầu mua xe ba bánh thì bán.

Sau khi bị trộm cắp chiếc xe trên, do xe gắn thiết bị định vị nên ông Thực đã kiểm tra thiết bị GPS và phát hiện vị trí của xe. Cùng ngày, ông Thực đã gửi đơn trình báo đến Cơ quan công an. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đã phối hợp với Công an xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội đến vị trí xe. Khi K đang ngồi trên xe ba bánh chuẩn bị di chuyển thì bị lực lượng Công an bắt giữ. T thấy vậy đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã đưa K cùng chiếc xe ba bánh đã trộm cắp về trụ sở Công an huyện Tiên Du làm việc. Sau đó T đã tự nguyện đến Công an huyện Tiên Du đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 95 ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc xe ba bánh, khung bằng Inox tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Honda, dung tích 100cm³, cầu dẫn động trọng tải 5 tạ, có thùng phía sau, giá trị còn lại là: 35.000.000 đồng.*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 106 ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận:

+ *01 bơm điện loại AIKEZI, xuất xứ Trung Quốc có giá trị còn lại là 800.000 đồng;*

+ *01 kim điện, tay cầm bọc cao su có giá trị còn lại là 50.000 đồng;*

+ *01 kích thủy lực loại 04 tấn có giá trị còn lại là 180.000 đồng;*

+ *01 bộ cờ lê gồm: 01 cờ lê cỡ 19mm, 01 cờ lê cỡ 17mm, 01 cờ lê cỡ 15mm, 01 cờ lê cỡ 13mm, 01 cờ lê cỡ 11mm có giá trị còn lại là 140.000 đồng;*

- + 01 thân tuýp đa năng có giá trị còn lại là 80.000 đồng;
 - + 02 chụp đa năng loại 15 và loại 17 có giá trị còn lại là 80.000 đồng;
 - + 01 khóa dây cáp loại Mars One Lock, màu xanh, kích thước (1,8x0,02)m có giá trị còn lại là 150.000 đồng;
 - + 02 khóa gang nhãn hiệu Việt Tiệp loại nhỏ kích thước (3x6)cm có giá trị còn lại là 60.000 đồng;
 - + 01 khóa gang nhãn hiệu Việt Tiệp loại to kích thước (6x8)cm có giá trị còn lại là 40.000 đồng;
 - + 01 khóa chữ U, màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp có giá trị còn lại là 100.000 đồng;
 - + 01 khóa ngang loại CN971, nhãn hiệu Việt Tiệp có giá trị còn lại là 180.000 đồng;
 - + 02 sãm xe loại (450-2), nhãn hiệu Sao Vàng có giá trị còn lại là 200.000 đồng;
 - + 01 chiếc IC nhãn hiệu Honda có giá trị còn lại là 150.000 đồng;
 - + 02 khớp các đăng gắn cầu ô tô 5 tạ có giá trị còn lại là 600.000 đồng;
 - + 01 chiếc thang tre kích thước (3x0,25)m có giá trị còn lại là 100.000 đồng.
- Tổng trị giá tài sản là 2.910.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe, ông Thực yêu cầu K và T bồi thường cho ông giá trị số tài sản có trên xe và 03 chiếc ổ khóa đã khóa cổng nhà bị K và T cắt phá theo kết luận định giá là 2.910.000 đồng.

*** Về vật chứng của vụ án:**

+ Quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà của ông Nguyễn V T ở thôn Ngang Nội, xã Hiên Vân, cơ quan điều tra đã thu giữ: 03 ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt tại móc khóa; 01 chiếc khóa dây cáp loại Mars One Look, phần đầu dây với chốt ở khóa bị cắt nham nhở; 01 mắt xích hở; 01 đoạn dây nhôm dài 40cm; 01 đoạn dây điện lõi kim loại màu đồng dài 3m. Đây là những tài sản mà K và T đã phá khi trộm cắp chiếc xe ba bánh của ông Thực ngày 06/9/2020.

+ Quá trình bắt giữ K, cơ quan điều tra đã thu giữ của K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh kèm simcard. Đây là chiếc điện thoại K đã sử dụng liên lạc với T rủ nhau đi trộm cắp tài sản.

+ Sau khi bắt giữ K, cơ quan điều tra đã dẫn giải K chỉ vị trí cất giấu chiếc kim cộng lực đã sử dụng khi đi trộm cắp tài sản tại bãi cỏ khu vực đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Tại đây, cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 chiếc kim cộng lực màu đen, phần lưỡi kim có dập chữ “MEINFA”.

- Ngày 06/9/2020, T đã tự nguyện giao nộp:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh kèm simcard là chiếc điện thoại di động T sử dụng liên lạc với K khi đi trộm cắp tài sản.

+ 01 đoạn dây dù màu xanh dài 7,5m; 01 đoạn dây dù màu đen dài 7,7m; 01 chiếc mỏ lết dài 20cm; 01 chiếc kim điện tay cầm màu xanh; 01 chiếc kim điện tay cầm màu đen-đỏ. Đây là công cụ mà K và T đem theo khi đi trộm cắp tài sản.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN kiểu dáng Dream, không gắn BKS và 01 giấy mua bán xe mô tô này.

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Cup 82 màu đỏ-tím, không gắn BKS;

+ 03 chiếc biển kiểm soát của xe mô tô có số: 89F4-6433, 29R4-6447, 21E1-200.75.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN kiểu dáng Dream, không gắn BKS. Quá trình tra cứu xác định chiếc xe có BKS: 89F4-6433 và không nằm trong tàng kho xe vật chứng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là xe mô tô của T đã mua tại cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Đào Văn Ba, sinh năm 1975 có HKTT tại thôn Phúc Lâm, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội. Khi sử dụng chiếc xe mô tô này để đi trộm cắp, T đã tháo biển kiểm soát của xe ra để tránh bị phát hiện.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Cup 82, không gắn BKS: Quá trình tra cứu xác định chiếc xe máy này gắn biển kiểm soát: 29R4 – 6447 mang tên chủ sở hữu là Trần Thị Ngọc có địa chỉ ở tập thể Viện Khoa học kỹ thuật xây dựng tổ 51, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội và không nằm trong tàng kho xe vật chứng. Quá trình xác minh, công an phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội xác nhận tại địa phương không có người nào có tên trên. Xe máy này T và K khai nhận là xe của K. K đã mua chiếc xe máy này của một người đàn ông không quen biết ở TP. Hà Nội từ tháng 7/2020 và gửi tại phòng trọ của T, do phân khối thấp nên K chỉ sử dụng đi lại chứ không sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình sử dụng, chiếc biển kiểm soát của xe bị rơi óc nên K đã tháo biển ra để tại phòng trọ của T.

- Đối với chiếc BKS: 21E1 - 200.75: qua tra cứu xác định chiếc xe mô tô SYM màu đỏ - trắng đăng ký biển kiểm soát trên có chủ sở hữu là Lý Thị Lìn, sinh năm 1968 có HKTT tại thôn 4, xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và không nằm trong tàng kho xe vật chứng. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Lìn, tuy nhiên chị Lìn xác nhận chị không có chiếc xe mô tô nào có đặc điểm như trên. Cơ quan điều tra đã giám định chiếc biển kiểm soát này là biển giả hay biển thật. Tại Bản kết luận giám định số 140 ngày 12/11/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Không có mẫu so sánh của chiếc biển kiểm soát: 21E1 – 200.75. K và T khai nhận: Đêm một ngày giữa tháng 8/2020, K và T đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đỏ - tím, BKS: 21E1 - 200.75 tại vỉa hè đường TL295 cũ thuộc thôn Phật Tích, xã Phật Tích, huyện Tiên Du. Sau đó, K và T đã tháo biển kiểm soát của xe để ở phòng trọ của T rồi sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp ngày 22/8/2020 và ngày 06/9/2020. Đến ngày 06/9/2020, sau khi trộm cắp được chiếc xe ba bánh của ông Thực, T điều khiển chiếc xe mô tô này đi theo K ra TP. Hà Nội. Quá trình cơ quan Công an bắt giữ K đang điều khiển xe ba bánh trộm cắp, T đã điều khiển xe mô tô này bỏ chạy. Trên đường đi, K đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết được 500.000 đồng, số tiền có được T đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành ra thông báo truy tìm

vật chứng và tìm bị hại, chủ sở hữu của chiếc xe này, tuy nhiên đến nay chưa xác định được chủ sở hữu và chưa thu hồi được vật chứng. Do đó cần tách chiếc biển kiểm soát: 21E1 - 200.75 để lại cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với chiếc cưa sắt mà K và T đã sử dụng khi đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra K khai nhận đã bị rơi trên đường đem bán chiếc xe ba bánh trộm cắp của ông Thực, đến nay không thu hồi được.

Quá trình điều tra, K và T còn khai nhận đã cùng nhau trộm cắp 03 chiếc xe ba bánh tại địa bàn phường Võ Cường và phường Phong Khê thuộc TP. Bắc Ninh vào tháng 7/2020 và ngày 03/9/2020. Cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi thông tin đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 02/Ctr-VKS ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo: Lê V K và Đồng V T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê V K và Đồng V T cùng lần lượt khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020, K đã cùng Đồng V T trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du 04 lần, chiếm đoạt được 04 chiếc xe ba bánh cùng với một số tài sản với tổng trị giá là: **67.910.000 đồng** cụ thể:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 06/8/2020, tại thôn Phất Tích, xã Phất Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, K và T đã trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh, khung bằng kim loại tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Honda Wave, dung tích 110cm³, cầu dẫn động trọng tải 7 tạ, có thùng phía sau của anh Đỗ C P trị giá 12.000.000 đồng.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 06/8/2020, tại thôn Chè, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, K và T đã trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh, khung bằng kim loại tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Trung Quốc, dung tích 100cm³, cầu dẫn động trọng tải 3 tạ, có thùng phía sau của anh Đỗ M C trị giá 3.000.000 đồng.

+ Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 22/8/2020, tại thôn Chè, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, K và T đã trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh, khung bằng kim loại tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Trung Quốc, dung tích 110cm³, cầu dẫn động trọng tải 5 tạ, có thùng phía sau của ông Trần T P trị giá 15.000.000 đồng.

+ Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 06/9/2020, tại thôn Ngang Nội, xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, K và T đã trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh, khung bằng Inox tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Honda, dung tích 100cm³, cầu dẫn động trọng tải 5 tạ, có thùng phía sau trị giá 35.000.000 đồng cùng một số tài sản khác trên xe có trị giá 2.910.000 đồng của ông Nguyễn V T. Tổng giá trị tài sản K và T đã trộm cắp là 37.910.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo K thừa nhận những tài sản bị cáo trộm cắp được từ trước đến nay đều

bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại là ông Nguyễn V T và ông Trần T P lần lượt trình bày như sau:

+ Ông Nguyễn V T trình bày: Ngày 06/9/2020, tôi bị Đồng V T và Lê V K trộm cắp chiếc xe ba bánh có giá trị theo kết luận định giá là 35.000.000đ và một số tài sản khác có trên xe và 03 chiếc ổ khóa cổng bị cắt phá với tổng giá trị theo kết luận định giá là 2.910.000đ nay chưa thu hồi được. Đến nay tôi đã nhận lại được chiếc xe ba bánh nên không yêu cầu gì nữa. Về trách nhiệm dân sự tôi yêu cầu Đồng V T và Lê V K bồi thường cho tôi một số tài sản khác có trên xe bị mất không thu hồi được và 03 chiếc ổ khóa cổng bị cắt phá với tổng giá trị là 2.910.000đ. Về trách nhiệm hình sự tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Ông Trần T P trình bày: Ngày 22/8/2020, tôi bị Đồng V T và Lê V K trộm cắp chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác có tổng giá trị theo kết luận định giá là 15.000.000đ nay chưa thu hồi được, đối với 02 chiếc khóa dây ở cổng nhà bị cắt phá có giá trị không lớn nên tôi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm dân sự tôi yêu cầu Đồng V T và Lê V K bồi thường cho tôi giá trị tài sản bị mất cắp tổng cộng là 15.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại là ông Đỗ M C và ông Đỗ C P lần lượt trình bày như sau:

+ Ông Đỗ M C trình bày: Ngày 11/9/2020, tôi có trình báo việc bị Đồng V T và Lê V K trộm cắp chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác có tổng giá trị theo kết luận định giá là 3.000.000đ nay chưa thu hồi được, đối với chiếc khóa chữ U bị cắt phá có giá trị không lớn nên tôi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm dân sự tôi yêu cầu Đồng V T và Lê V K bồi thường cho tôi giá trị tài sản bị mất cắp tổng cộng là 3.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Ông Đỗ C P trình bày: Ngày 06/8/2020, tôi bị Đồng V T và Lê V K trộm cắp chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác có tổng giá trị theo kết luận định giá là 12.000.000đ nay chưa thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự tôi yêu cầu Đồng V T và Lê V K bồi thường cho tôi giá trị tài sản bị mất cắp tổng cộng là 12.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự tôi đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng số 02/Ctr-VKS ngày 29/12/2020. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Đồng V T và Lê V K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Lê V K từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/09/2020. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo K.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Đồng V T từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/09/2020. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo T.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại gồm:

+ Ông Đỗ C P, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn P T, xã P T, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh giá trị chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác tổng cộng là 12.000.000đ (trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 6.000.000đ).

+ Ông Đỗ M C, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn C, xã L B, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh giá trị chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác tổng cộng là 3.000.000đ (trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 1.500.000đ).

+ Ông Trần T P, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn C, xã L B, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh giá trị chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác tổng cộng là 15.000.000đ (trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 7.500.000đ).

+ Ông Nguyễn V T, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn N N, xã H V, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh giá trị một số tài sản có trên xe và 03 chiếc ổ khóa cổng bị cắt phá tổng cộng là 2.910.000đ (trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 1.455.000đ).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh kèm simcard và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh kèm simcard.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN kiểu dáng Dream, không gắn BKS và chiếc biển kiểm soát của chiếc xe mô tô này có số: 89F4-6433.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt tại móc khóa; 01 chiếc khóa dây cáp loại Mars One Look, phần đầu dây với chốt ở khóa bị cắt nham nhở; 01 mắt xích hở; 01 đoạn dây nhôm dài 40cm; 01 đoạn dây điện lõi kim loại màu đồng dài 3m.

+ 01 chiếc kìm cộng lực màu đen, phần lưỡi kìm có dập chữ “MEINFA”; 01 đoạn dây dù màu xanh dài 7,5m; 01 đoạn dây dù màu đen dài 7,7m; 01 chiếc mỏ lết dài 20cm; 01 chiếc kìm điện tay cầm màu xanh; 01 chiếc kìm điện tay cầm màu đen-đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Lê V K 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Cup 82 màu đỏ - tím và chiếc biển kiểm soát của chiếc xe mô tô này có số: 29R4-6447 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo, các bị hại là ông Phồn và ông Thực đều không tham gia tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát; hai bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản dẫn giải, tang vật thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020, Lê V K đã cùng Đồng V T trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du 04 lần, chiếm đoạt được 04 chiếc xe ba bánh cùng với một số tài sản với tổng trị giá là: **67.910.000 đồng**, cụ thể:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 06/8/2020, tại thôn Phạt Tích, xã Phạt Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, K và T đã trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh, khung bằng kim loại tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Honda Wave, dung tích 110cm³, cầu dẫn động trọng tải 7 tạ, có thùng phía sau của anh Đỗ C P trị giá 12.000.000 đồng.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 06/8/2020, tại thôn Chè, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, K và T đã trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh, khung bằng kim loại tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Trung Quốc, dung tích 100cm³, cầu dẫn động trọng tải 3 tạ, có thùng phía sau của anh Đỗ M C trị giá 3.000.000 đồng.

+ Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 22/8/2020, tại thôn Chè, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, K và T đã trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh, khung bằng kim loại tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Trung Quốc, dung tích 110cm³, cầu dẫn động trọng tải 5 tạ, có thùng phía sau của ông Trần T P trị giá 15.000.000 đồng.

+ Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 06/9/2020, tại thôn Ngang Nội, xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, K và T đã trộm cắp 01 chiếc xe ba bánh, khung bằng Inox tự lắp ráp, máy bằng động cơ xe máy nhãn hiệu Honda, dung tích 100cm³, cầu dẫn động trọng tải 5 tạ, có thùng phía sau trị giá 35.000.000 đồng cùng một số tài sản gồm: 01 bơm điện loại AIKEZI; 01 kim điện, tay cầm bọc cao su; 01 kích thủy lực loại 04 tấn; 01 bộ cờ lê gồm: 01 cờ lê cỡ 19mm, 01 cờ lê cỡ 17mm, 01 cờ lê cỡ 15mm, 01 cờ lê cỡ 13mm, 01 cờ lê cỡ 11mm; 01 thân tuýp đa năng; 02 chụp đa năng loại 15 và loại 17; 01 khóa dây cáp loại Mars One Lock, màu xanh, kích thước (1,8x0,02)m; 02 khóa gang nhãn hiệu Việt Tiệp loại nhỏ kích thước (3x6)cm; 01 khóa gang nhãn

hiệu Việt Tiệp loại to kích thước (6x8)cm; 01 khóa chữ U, màu đen nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 khóa ngang loại CN971, nhãn hiệu Việt Tiệp; 02 sãm xe loại (450-2), nhãn hiệu Sao Vàng; 01 chiếc IC nhãn hiệu Honda; 02 khớp các đăng gắn cầu ô tô 5 tạ và 01 chiếc thang tre kích thước (3x0,25)m có trị giá 2.910.000 đồng của ông Nguyễn V T. Tổng giá trị tài sản K và T đã trộm cắp là 37.910.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo K, T đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt tài sản. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được có tổng giá trị là 67.910.000 đồng. Tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo Lê V K đã thực trên 05 lần phạm tội trộm cắp tài sản, trong đó 03 lần bị đưa ra xét xử nhưng chưa được xóa án tích và 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp trong vụ án này. Tài sản trộm cắp được đều bán lấy tiền chi tiêu và làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Lê V K về tội trộm cắp tài sản với tình tiết là có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b, c khoản 2 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đồng V T tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội vào ban đêm, ở nơi dân cư đông đúc, điều đó thể hiện sự liều lĩnh, manh động, coi thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có đủ khả năng nhận thức, nhưng không chịu rèn luyện bản thân lao động chân chính mà học hành dờ dạc, không có nghề nghiệp ổn định. Do không kiềm chế được lòng tham của bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: Do không có tiền tiêu, các bị cáo cùng rủ nhau đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, như vậy hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo thể hiện vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân vai mà cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. K là người chủ động rủ T đi trộm cắp nên các bị cáo sẽ chịu trách nhiệm hình sự cho chính hành vi phạm tội của mình và tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án này. Cụ thể bị cáo K sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020, Lê V K cùng Đồng V T đã thực hiện trót lọt 04 vụ trộm cắp tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê V K có 03 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Thái và Thắng đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra sau khi bị bắt, các bị cáo đã tự khai nhận 03 lần phạm tội khi người bị hại chưa trình báo nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo khi quyết định hình phạt.

Với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung Ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật là phù hợp.

Quá trình điều tra, K và T còn khai nhận đã cùng nhau trộm cắp 03 chiếc xe ba bánh tại địa bàn phường Võ Cường và phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh vào tháng 7/2020 và ngày 03/9/2020. Cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi thông tin đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền là đúng theo quy định của pháp luật, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Nguyễn V T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản trộm cắp được theo biên bản định giá là 2.910.000đ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

+ Ông Trần T P yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản trộm cắp là chiếc xe ba bánh theo biên bản định giá là 15.000.000đ, đối với 02 chiếc khóa dây ở cổng nhà bị cắt phá có giá trị không lớn nên tôi không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là có căn cứ nên cần chấp nhận.

+ Ông Đỗ M C yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản trộm cắp được là chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác có tổng giá trị theo kết luận định giá là 3.000.000đ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

+ Ông Đỗ C P yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản trộm cắp được là chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác có tổng giá trị theo kết luận định giá là 12.000.000đ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tổng số tiền hai bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại tổng cộng là 32.910.000đ (Ba hai triệu, chín trăm mười nghìn đồng). Do vậy cần buộc hai bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại là phù hợp với quy định của

pháp luật. Tuy nhiên xét thấy, sau khi trộm cắp được tài sản hai bị cáo đã bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nhưng K chỉ chia cho T được hưởng lợi một phần nhỏ và ít hơn nhiều so với mình. Do vậy cần buộc bị cáo K phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại cao hơn đối với bị cáo T là phù hợp.

Liên quan trong vụ án còn có:

+ Đối với anh Đoàn Văn Bắc và anh Phạm Văn Chiến là chủ hai cửa hàng thu mua phế liệu mà K và T đã đem xe ba bánh trộm cắp được đến bán, do các anh không biết nguồn gốc những chiếc xe đó là do trộm cắp mà có và các anh không mua tài sản K bán nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Bắc và anh Chiến là phù hợp.

+ Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe ba bánh mà K và T trộm cắp của ông Phồn và người đàn ông đã mua số tài sản K và T lấy trên thùng xe ba bánh trộm cắp của ông Thực, do K và T không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng:

+ Đối với 03 ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt tại móc khóa; 01 chiếc khóa dây cáp loại Mars One Look, phần đầu dây với chốt ở khóa bị cắt nham nhở; 01 mắt xích hở; 01 đoạn dây nhôm dài 40cm; 01 đoạn dây điện lõi kim loại màu đồng dài 3m. Đây là những tài sản mà K và T đã phá khi trộm cắp chiếc xe ba bánh của ông Thực ngày 06/9/2020. Đến nay ông Thực không yêu cầu gì về số tài sản này, mặt khác những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh kèm simcard và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh kèm simcard. Đây là hai chiếc điện thoại mà K và T đã liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc kìm cộng lực màu đen, phần lưỡi kìm có dập chữ “MEINFA”; 01 đoạn dây dù màu xanh dài 7,5m; 01 đoạn dây dù màu đen dài 7,7m; 01 chiếc mỏ lết dài 20cm; 01 chiếc kìm điện tay cầm màu xanh; 01 chiếc kìm điện tay cầm màu đen-đỏ. Đây là công cụ mà K và T đem theo khi đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN kiểu dáng Dream, không gắn BKS và chiếc biển kiểm soát của chiếc xe mô tô này có số: 89F4-6433. Đây là phương tiện K và T dùng đi trộm cắp nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Cup 82 màu đỏ-tím, không gắn BKS và chiếc biển kiểm soát của chiếc xe mô tô này có số: 29R4-6447. Đây là xe của K không dùng vào việc trộm cắp nên cần trả lại cho bị cáo K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với chiếc BKS: 21E1 - 200.75, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành ra thông báo truy tìm vật chứng và tìm bị hại, chủ sở hữu của chiếc xe này, tuy nhiên đến nay chưa xác định được chủ sở hữu và chưa thu hồi được vật

chứng. Do đó Cơ quan điều tra đã tách chiếc biển kiểm soát: 21E1 - 200.75 để lại cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

+ Đối với chiếc cửa sắt mà K và T đã sử dụng khi đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra K khai nhận đã bị rơi trên đường đem bán chiếc xe ba bánh trộm cắp của ông Thực, đến nay không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Lê V K và Đồng V T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Lê V K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/09/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Đồng V T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/09/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

* Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam hai bị cáo, mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

+ Ông Đỗ C P, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn P T, xã P T, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh giá trị chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác tổng cộng là 12.000.000đ (trong đó bị cáo K bồi thường 9.000.000đ, bị cáo T bồi thường 3.000.000đ).

+ Ông Đỗ M C, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn C, xã L B, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh giá trị chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác tổng cộng là 3.000.000đ (trong đó bị cáo K bồi thường 2.250.000đ, bị cáo T bồi thường 750.000đ).

+ Ông Trần T P, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn C, xã L B, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh giá trị chiếc xe ba bánh và một số tài sản khác tổng cộng là 15.000.000đ (trong đó bị cáo K bồi thường 11.250.000đ, bị cáo T bồi thường 3.750.000đ).

+ Ông Nguyễn V T, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn N N, xã H V, huyện T D, tỉnh Bắc Ninh giá trị một số tài sản có trên xe và 03 chiếc ổ khóa công bị cắt phá tổng cộng là 2.910.000đ (trong đó bị cáo K bồi thường 2.182.000đ, bị cáo T bồi thường 728.000đ).

Tổng cộng bị cáo Lê V K phải bồi thường cho các bị hại là 24.682.000đ (hai tư triệu, sáu trăm tám hai nghìn đồng); bị cáo Đồng V T phải bồi thường cho các bị hại là 8.228.000đ (tám triệu, hai trăm hai tám nghìn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:
 - + Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh kèm simcard và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh kèm simcard.
 - + 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN kiểu dáng Dream, không gắn BKS có số máy: 1P50FMC3*10363190*, số khung: VVNPCG00318055190 và chiếc biển kiểm soát của chiếc xe mô tô này có số: 89F4-6433.
- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 03 ổ khóa Việt Tiệp đã bị cắt tại móc khóa; 01 chiếc khóa dây cáp loại Mars One Look, phần đầu dây với chốt ở khóa bị cắt nham nhở; 01 mắt xích hở; 01 đoạn dây nhôm dài 40cm; 01 đoạn dây điện lõi kim loại màu đồng dài 3m.
 - + 01 chiếc kim cộng lực màu đen, phần lưỡi kim có dập chữ “MEINFA”; 01 đoạn dây dù màu xanh dài 7,5m; 01 đoạn dây dù màu đen dài 7,7m; 01 chiếc mỏ lết dài 20cm; 01 chiếc kim điện tay cầm màu xanh; 01 chiếc kim điện tay cầm màu đen-đỏ.
- Trả lại cho bị cáo Lê V K 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Cup 82 màu đỏ - tím và chiếc biển kiểm soát của chiếc xe mô tô này có số: 29R4-6447 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê V K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.234.100đ (một triệu, hai trăm ba tư nghìn, một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đồng V T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 411.400đ (bốn trăm mười một nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Hà

